

Số: 1189/2021/QĐST-KDTM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT YÊU CẦU
CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH TẠI VIỆT NAM PHÁN QUYẾT CỦA
TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng phiên họp sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Thanh Nhân

2. Bà Phùng Thị Như Mai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Trịnh Kim Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết hồ sơ việc dân sự thụ lý số 107/2020/TLST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của Trọng tài nước ngoài” theo Quyết định mở phiên họp số 4193/2021/QĐ-MPH ngày 09/11/2021.

Người được thi hành: S F L

Trụ sở: 1070 B M A, C, G 30114, HK

Người đại diện theo pháp luật: L E.

Địa chỉ: 1070 B M A, C, G 30114, HK

Người đại diện theo ủy quyền tại Việt Nam: Ông L và/hoặc ông T và/hoặc bà N

Cùng địa chỉ liên lạc: Công ty Luật TNHH T - Tầng 9, Tòa nhà văn phòng T 789 B, số 147 V, Phường Đ, Quận G, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Người phải thi hành: Công ty TNHH C

Trụ sở: 1097A H, Phường A, Quận Y, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà M.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của C: Ông X – Luật sư Công ty Luật L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 02 T, phường P, quận P, TP Hồ Chí Minh.

Tại phiên họp ông L, bà M và Luật sư X có mặt. Ông T, bà N vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Người được thi hành là S F L có các đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/10/2015, S F L và Công ty TNHH C (sau đây viết tắt là Công ty C) ký hợp đồng bán hàng quốc tế, theo đó S F L cung cấp hoa quả tươi cho Công ty C theo mức giá cố định sẽ được giao theo các điều kiện C&F (Tiền hàng và cước phí). Thời hạn hợp đồng từ ngày 26/10/2015 đến 26/10/2016. Trong thời hạn thực hiện hợp đồng, Công ty C đã không thanh toán tiền của ba hóa đơn số 1708, 1728, 1740 với tổng số tiền là 57.487 USD.

Theo quy định tại các Điều 9 của Hợp đồng, Phòng Thương mại quốc tế (ICC) là cơ quan giải quyết tranh chấp. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh và địa điểm giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là New York, Hoa Kỳ.

Ngày 29/12/2017, S F L khởi kiện Công ty TNHH C. Tại phiên họp ngày 01/3/2018, Tòa án của ICC đã ấn định thành phố New York, Tiểu bang New York (Hoa Kỳ) là địa điểm giải quyết tranh chấp trọng tài theo quy định tại Điều 18(1) các Quy tắc của ICC.

Ngày 26/11/2018, bà F, Trọng tài viên duy nhất được Tòa án của ICC chỉ định để giải quyết tranh chấp này, ra phán quyết trọng tài tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của S F L. Theo đó, buộc bị đơn chịu trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền như sau:

- Thanh toán khoản tiền 58.487 USD là số tiền còn nợ của các hóa đơn và 5.260,13 USD tiền lãi trước phán quyết, tổng số tiền là 63.747,13 USD

- Thanh toán tiền lãi 5.284,1 USD là tiền lãi sau phán quyết theo mức lãi suất đơn theo năm bằng 4,35% tính trên số tiền 63.747,13 USD nêu tại khoản 74(c) Phán quyết.

- Các khoản chi phí tố tụng và chi phí luật sư là 23.168,62 USD.

Căn cứ Điều 451 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, S F L đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét chấp thuận việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết Trọng tài đề ngày 26/11/2018 được ban hành bởi bà F, Trọng tài viên duy nhất của Phòng Thương mại quốc tế ICC.

Bên phải thi Công ty TNHH C (sau đây viết tắt là Công ty C) trình bày:

Công ty C không biết S F L đã khởi kiện Công ty C tại Trọng tài ICC từ thời điểm nào và cũng không nhận được bất kỳ thư báo, giấy mời hoặc thông tin về vụ kiện từ Trọng tài ICC, đến thời điểm S F L gửi đơn “Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của Trọng tài nước ngoài”, Công ty C cũng không nhận được Phán quyết trọng tài số 23337/MD. Khi thực hiện quyền tố tụng tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty C mới biết được và sao chụp toàn văn phán quyết trọng tài nêu trên.

Theo nội dung của Phán quyết trọng tài thì Công ty C phải thanh toán đối với các hóa đơn là 1708, 1728 và 1740 với tổng số tiền là 88.309,95 USD. Về quan hệ

hợp đồng mua bán của các hóa đơn trên cụ thể là các hàng hóa tảo và nho nhập khẩu từ Mỹ về Việt Nam, trong đó nội dung tranh chấp chủ yếu liên quan đến hóa đơn 1740 là 1.500 thùng nho tươi tương ứng 13.950 kg. Ngày 07/11/2016 chuyển hàng nho tươi về đến cảng Cát Lái – TP HCM. Ngày 08/11/2016, sau khi làm các thủ tục nhập khẩu hàng hóa đưa về kho lạnh để kiểm tra thì Công ty C phát hiện số lượng hàng hóa không đúng chủng loại và chất lượng theo Hợp đồng mua bán đã ký kết. Theo kết quả Báo cáo giám định số 160095/VTC ngày 11/11/2016 của Công ty V thì chất lượng 1.500 thùng nho không đúng chất lượng theo hợp đồng nên Công ty C đã từ chối nhận lô hàng này.

Công ty C đã thông báo về tình trạng lô hàng và gửi Báo cáo giám định số 160095/VTC cho S F L. Tuy nhiên trong Phán quyết Trọng tài không đề cập đến chứng cứ nào về chủng loại và chất lượng hàng hóa theo báo cáo giám định.

Nhận thấy Phán quyết trọng tài đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 276 Luật Thương mại. Do đó căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Công ty C đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét không công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài nước ngoài số 23337/MD giữa S F L và Công ty C.

Tại phiên họp, đại diện người được thi hành và người phải thi hành vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến của mình.

Sau khi xem xét đơn yêu cầu, các giấy tờ, tài liệu kèm theo;

Sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự;

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên họp, Hội đồng xét đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên họp. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét đơn chấp nhận yêu cầu của người được thi hành S F L.

XÉT THẤY:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của Trọng tài nước ngoài là một trong các loại việc về kinh doanh thương mại, bên phải thi hành là Công ty TNHH C có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 5 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 3 Điều 38 và Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thời hạn xét đơn yêu cầu: Phán quyết được công bố ngày 26/11/2018, bởi Trọng tài viên F, Trọng tài viên duy nhất của ICC. Ngày 28/8/2019, người được thi hành nộp đơn tại Tòa án yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài số 23337/MD ngày 26/11/2018. Xét thấy, đơn yêu cầu làm trong thời hạn, đúng quy định tại Điều 451 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3] Điều kiện xét đơn yêu cầu: Người yêu cầu được thi hành cung cấp đầy đủ các tài liệu đã được hợp pháp hóa lãnh sự hợp lệ theo quy định tại Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự kèm theo đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của Trọng tài nước ngoài, bao gồm:

- Đơn yêu cầu công nhận phán quyết trọng tài ngày 28/8/2019;
- Điều lệ Tổ chức điện tử dành cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn bang Florida;
- Phán quyết trọng tài ngày 26/11/2018 của Phòng Thương mại Quốc tế (ICC);
- Hợp đồng mua bán quốc tế ngày 26/10/2016;
- Giấy ủy quyền của S F L ngày 28/8/2019;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH C (bản sao công chứng);
- Bản giải trình đề ngày 28/9/2020 của Công ty TNHH C;
- Báo cáo giám định số 160095/VTC ngày 11/11/2016 của Công ty cổ phần Giám định Kỹ thuật Việt Nam (bản chính);
- Giấy ủy quyền số 01/2020/GUQ của Công ty TNHH C;

[4] Xét thấy: Tranh chấp phát sinh giữa S F L và Công ty TNHH C phát sinh từ hợp đồng mua bán ngày 26/10/2015. Khoản 1, Điều 2 Luật Trọng tài Thương mại của Việt Nam có quy định tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài.

[5] Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 424 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 có quy định Phán quyết của trọng tài nước ngoài mà nước đó và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cùng là thành viên của điều ước quốc tế về công nhận và cho thi hành Phán quyết của Trọng tài nước ngoài thì được xem xét công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Xét thấy Phán quyết của Trọng tài F đã có hiệu lực pháp luật tuyên phù hợp với quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 424 Bộ luật Tố tụng dân sự nêu trên vì Hoa Kỳ và nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đều là thành viên của Công ước New York 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài.

[6] Về trình tự thủ tục trọng tài: Hội đồng xét đơn xét thấy tại phán quyết đã nêu đầy đủ về thủ tục, nội dung giải quyết và tuân thủ các quy định về thủ tục trọng tài. Cụ thể: Các bên có thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, thành phần và thủ tục trọng tài được thông báo đầy đủ cho các bên, phán quyết được ban hành ngày 28 tháng 11 năm 2018 và được Tòa án trọng tài quốc tế của Phòng thương mại quốc tế phê chuẩn ngày 31/10/2018. Ngoài ra, nội dung phán quyết không vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Các thỏa thuận của các bên phù hợp với Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng.

[8] Bên cạnh đó, tại Điều 5.1 Công ước New York 1958 đã quy định: Nghĩa vụ chứng minh thuộc về bên phải thi hành phán quyết trọng tài. Do đó, bên phải thi hành phán quyết muốn từ chối công nhận và cho thi hành phán quyết nói trên tại Việt Nam thì phải đưa ra chứng cứ chứng minh trước Tòa án rằng phán quyết này đã vi phạm Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Các ý kiến của đại diện theo ủy quyền của người phải thi hành phán quyết cho rằng không nhận được bất kỳ thư báo, giấy mời

hoặc thông tin về vụ kiện từ Trọng tài ICC và không nhận được Phán quyết trọng tài số 23337/MD. Hội đồng xét đơn xét thấy không có cơ sở chấp nhận các ý kiến trên. Ngoài ra theo quy định tại khoản 4 Điều 458, Hội đồng xét đơn không được xét xử lại tranh chấp đã được Trọng tài nước ngoài ra phán quyết.

[9] Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét đơn chấp nhận yêu cầu của người được thi hành. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng phiên họp nên chấp nhận.

[10] Từ những phân tích trên, công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài đề ngày 26/11/2018 được ban hành bởi Trọng tài viên F, Trọng tài viên duy nhất của Tòa án trọng tài quốc tế của Phòng thương mại quốc tế (ICC).

[11] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 38 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 có hiệu lực ngày 01/01/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu phải chịu lệ phí là 3.000.000 đồng.

Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ các Điều 361, Điều 424 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 4 Điều 38 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu của người được thi hành là S F L về việc Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết Trọng tài đề ngày 26/11/2018 được ban hành bởi Trọng tài viên F, Trọng tài viên duy nhất của Tòa án trọng tài quốc tế của Phòng thương mại quốc tế (ICC).

2. Về lệ phí: S F L phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng lệ phí, được trừ vào số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0034652 ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. S F L đã nộp đủ lệ phí.

3. S F L và Công ty TNHH C có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Bộ tư pháp;
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Lưu Thị Đoan Trang